

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST.

Ngày: 08/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Diệp Duy.

Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST - HS ngày 27/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh L (Tên gọi khác: Tý Chột), sinh năm 1982 tại Kon T; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Ea R, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: 07 Nguyễn T, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Đoàn Thị Kim A (đã chết), bị cáo có vợ là Trần Thị S (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: không.

Tiền án: 02.

Năm 2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Sông C (huyện Sông C), tỉnh Phú Y xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam giữ; (Chưa được xóa án tích vì chưa chấp hành phần án phí)

Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Sông C, tỉnh Phú Y xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại trại giam Xuân Phước, đến ngày

03/8/2008 chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. (Chưa được xóa án tích vì chưa chấp hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí)

Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy P, tỉnh Bình Đ xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Từ Cao K, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 4, xã Chư H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn N, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Trú tại: Số 789 Phạm Văn Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Đinh Thị Xuân N, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 5, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3. Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1970. Có mặt.

Trú tại: Tổ 2, phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 01/02/2022, Đoàn Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 82H1- 053.53 đi qua nhà của ông Từ Cao K tại: Thôn 4, xã Chư H, thành phố K, tỉnh Kon Tum, phát hiện 01(Một) xe máy đào nhãn hiệu HuynDai 3000Lc-7 màu vàng trong sân nhưng không có ai ở nhà, nên L đến mở cửa lên cabin xe lấy một chùm chìa khóa của xe máy đào mở thùng bên hông xe lấy trộm được 02 (Hai) bình ắc quy rồi đem về nhà cất giấu. Đến ngày 02/02/2022 và ngày 04/02/2022, L lần lượt đem 02 (Hai) bình ắc quy lấy trộm được bán cho Lê Văn N được số tiền là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*). Sau đó, ông Nam đem bán 02 (Hai) bình ắc quy trên cho bà Đinh Thị Xuân N được số tiền 1.170.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Đến ngày 10/02/2022, ông K phát hiện L là đối tượng đã trộm cắp tài sản của mình nên trình báo sự việc đến Công an thành phố Kon Tum.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Kon T, kết luận: Giá trị của 02 (Hai) bình ắc quy 150 Ampe mà bị cáo trộm cắp của anh K có tổng giá trị là 4.625.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã xác định được chủ sở hữu và trả lại cho ông Từ Cao K 02 (Hai) bình ắc quy 150 Ampe, màu sơn xanh, trắng, có gắn 06 nút màu đỏ trên nắp bình, trên bình có dòng chữ “GS N150”; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Thị Thu T 01 (Một) xe mô tô biển số 82H1-053.53.

Đối với chiếc kìm bị cáo sử dụng để cắt dây điện khi tháo gỡ bình ắc quy, theo lời khai của bị cáo khi tẩu thoát cùng tài sản trộm cắp được đã làm rơi nhưng không xác định được vị trí nên không thu giữ được để xử lý.

* Về phần dân sự: Bị hại ông Từ Cao K và bà Đinh Thị Xuân N không có yêu cầu gì về dân sự;

Ý kiến của Viện Kiểm sát :

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum thay đổi quan điểm truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp và trả lại cho ông Từ Cao K 02 (Hai) bình ắc quy 150 Ampe; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Thị Thu T 01 (Một) xe mô tô biển số 82H1-053.53 là đúng quy định pháp luật.

* Về phần dân sự: Bị hại ông Từ Cao K và bà Đinh Thị Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về dân sự, nên đề nghị không xem xét;

Tại phiên tòa bị cáo khai: Đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đưa ra xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo đồng ý và không có khiếu nại, kiến nghị gì. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý tội danh các điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với hành vi của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, đồng thời không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố của bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Do thiếu tiền tiêu xài, ngày 01/02/2022, Đoàn Thanh L đã điều khiển xe mô tô biển số 82H1- 053.53 khi đi qua nhà của ông Từ Cao K nhìn thấy không có ai đã lén lút trộm cắp 02 (Hai) bình ắc quy lắp trên xe máy đào nhãn hiệu HuynDai 3000Lc-7 để trong sân nhà anh Khoa sau đó đem về nhà cất giấu. Tổng giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 4.625.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác, với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bị cáo Đoàn Thanh L đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” chưa được xóa án tích, vì bị cáo chỉ chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí mà lại phạm tội mới. Tại bản án số 16/2006/HSST ngày 27/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sông C, tỉnh Phú Y đã xét xử bị cáo L tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999, nên lần phạm tội này bị cáo cũng phạm vào tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo đã 03 lần phạm tội phải chấp hành hình phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Thể hiện ý thức coi thường và bất chấp

pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng bản án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

Sau khi xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Từ Cao K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Xuân N đều có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn nêu rõ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT đã xác định được chủ sở hữu và trả lại cho ông Từ Cao K 02 (Hai) bình ắc quy 150 Ampe; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Thị Thu T 01 (Một) xe mô tô biển số 82H1-053.53 là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc kiềm bị cáo sử dụng để cắt dây điện khi tháo gỡ bình ắc quy, theo lời khai của bị cáo khi tàu thoát cùng tài sản trộm cắp được đã làm rơi nhưng không xác định được vị trí nên không thu giữ được để xử lý.

[9] Những tình tiết khác: Đối với ông Lê Văn N và bà Đinh Thị Xuân N là người mua lại 02 (Hai) bình ắc quy do Đoàn Thanh L đem đến bán nhưng không nhận biết được đó là tài sản Đoàn Thanh L trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý;

- Đối với bà Võ Thị Thu T là người cho Đoàn Thanh L mượn xe mô tô xe mô tô biển số 82H1- 053.53 để làm phương tiện đi lại trong quá trình làm thuê cho bà Thảo nhưng không biết được Đoàn Thanh L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh L (tên gọi khác: Tý Chột) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L: 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/02/2022.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp KonTum;
- Công an tp KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp KonTum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Trường Du